

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS - ST
Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đèo Văn Vĩnh - Ông Lý Quang Minh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ* tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST - HS, ngày 30/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST - HS ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Đèo Văn C (tên gọi khác: không), sinh năm: 1988; nơi sinh: huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đèo Văn Ninh, sinh năm: 1964 và bà Thùng Thị Thanh (đã chết); bị cáo có vợ Hoàng Thị S, sinh năm: 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2014, con nhỏ nhất sinh năm: 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm: 1964, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Đoàn Văn K, sinh năm: 1981, địa chỉ: Bản Ngải Chồ 1, xã Huổi Luông, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1992, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2022, Đèo Văn C chuẩn bị 02 cái bao tải và điều khiển xe máy BKS 25F3-5301 (xe của gia đình) để trộm cắp tài sản. C đi đến Doanh nghiệp tư nhân Mai Hưng để tìm tài sản trộm cắp. Tại bãi để xe thuộc bản Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ của Doanh nghiệp tư nhân Mai Hưng, C quan sát không có ai trông coi tài sản, C đi lại gần máy xúc và trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROKET có kích thước mỗi bình dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm. Sau khi trộm cắp 02 bình ắc quy C cho vào 02 bao tải và di chuyển ra chỗ để xe máy và chở 02 bình ắc quy đó bán cho anh Đoàn Văn K trú tại bản Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày C trao đổi với anh K 02 bình ắc quy này do anh K bỏ đi nên C nhất mang đi bán, Anh K trả 15.000 đồng/kg, tổng 02 bình ắc quy nặng 74 kg x 15.000 đồng có giá 1.110.000 đồng, số tiền có được C tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 06/5/2022 anh Lò Đình Thắng là C nhân của Doanh nghiệp đã phát hiện máy xúc bị mất 02 bình ắc quy nên anh đã làm đơn trình báo gửi đến Đoàn biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng, huyện Phong Thổ.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 02 bình ắc quy đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 5/2022 có giá trị: 2.400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu trắng; 02 bình ắc quy dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm nhãn hiệu ROKET; 01 xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 25F3-5301. Hiện số vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS, ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Đèo Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đèo Văn C từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tiêu hủy 01 bao tải màu cam và 01 bao tải màu trắng không còn giá trị sử dụng và là C cụ phạm tội; Đề nghị trả lại cho anh Đỗ Văn K 02 bình ắc quy dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm nhãn hiệu ROKET là tài sản hợp pháp của anh K.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 25F3-5301 là tài sản chung của gia đình bị cáo, tuy nhiên bị cáo C đã dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy là tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng để sung quỹ Nhà nước, chị S không biết bị cáo dùng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy đề nghị trả lại cho chị Hoàng Thị S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị cáo không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/5/2022, Đèo Văn C điều khiển xe máy đi đến khu vực bãi xe của Doanh nghiệp tư nhân Mai Hưng tìm tài sản trộm cắp, tại bãi xe thuộc bản Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ. Đèo Văn C đã trộm cắp 02 bình ắc quy dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm nhãn hiệu ROKET của Doanh nghiệp tư nhân đại diện là anh Đỗ Văn K. Sau khi trộm cắp C bán được 1.110.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Kết luận định giá 02 bình ắc quy có giá trị 2.400.000 đồng. Như vậy Đèo Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 2.400.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo lười lao động không chịu làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành C dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng:

01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu trắng cần tịch thu để tiêu hủy, trả lại cho anh Đỗ Văn K 02 bình ắc quy dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm nhãn hiệu ROKET là tài sản hợp pháp của anh K do bị cáo trộm cắp; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 25F3-5301 là tài sản chung của gia đình bị cáo, tuy nhiên bị cáo C đã dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên HĐXX tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy là tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng để sung quỹ Nhà nước, chị S không biết bị cáo dùng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên còn $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cần trả lại cho chị Hoàng Thị S.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có Giấy chứng nhận hộ nghèo - cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí, nên HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đèo Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu trắng

- Trả lại cho anh Đỗ Văn K 02 bình ắc quy dài 50 cm x rộng 23 cm x cao 20 cm nhãn hiệu ROKET

- Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 25F3-5301 để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS: 25F3-5301 cho chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1992, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan điều tra C an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- C bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

